TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2022/QĐST- HNGĐ
Ngày: 26/7/2022
"V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

Thư ký phiên họp: Bà **Đặng Ngọc Anh.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Bùi Thị Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 171/2022/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 183/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1996

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm 2, thôn TT, xã MT, huyện PhC, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 25, đường Zingter, mã bưu điện 13051, thành phố Berlin, CHLB Đức.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 6, đường NTG, khu HH, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: xóm 2, thôn TT, xã MT, huyện PhC, tỉnh Hưng Yên.

Anh T, chị H và ông V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn xin ly hôn của anh Trần Văn T, chị Trần Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PhC, tỉnh Hưng Yên vào ngày 17/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung vợ chồng luôn căng thẳng và không có hạnh phúc. Năm 2021, anh T đi CHLB Đức làm ăn, chị H về nhà anh trai ở thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương sinh sống. Kể từ đó hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Quốc A, sinh ngày 30/8/2016, hiện đang ở cùng anh T và ông bà nội (bố mẹ đẻ anh T là ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị M). Anh T, chị H thỏa thuận để anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên; Ông V, bà M có trách nhiệm chăm sóc cháu cho đến khi anh T về nước, ông V bà M nhất trí. Chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh T là 2.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được anh T ủy quyền nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh T, ông Trần Văn V trình bày: Sau khi nhận được Thông báo thụ lý việc dân sự của Tòa án ông đã thông báo cho anh T, quan điểm anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thoản thuận về nuôi con chung giữa anh T và chị H. Anh T đề nghị vợ chồng ông nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quốc A là con của anh T và chị H trong thời gian anh T chưa về nước ông nhất trí.

Tại phiên họp anh T, chị H đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Văn T và chị Trần Thị H; Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H, giao cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Trần Quốc A, sinh ngày 30/8/2016 cho đến khi thành niên. Trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam, giao cháu Trần Quốc A cho ông Trần Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh T về nước. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con thành niên; Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Trần Văn T đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của anh T và chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã gửi các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn xin giám định; Bản cung cấp chữ ký mẫu; Đơn xin giải quyết vắng mặt của anh T đã được Tòa án trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 06/KLGĐ ngày 30/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: chữ ký đứng tên Trần Văn T trên các mẫu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp.

Quá trình giải quyết anh T và chị H vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh T, chị H.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị H được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PhC, tỉnh Hưng Yên vào ngày 17/5/2017, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra xung đột, mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh T và chị H có một con chung là Trần Quốc A, sinh ngày 30/8/2016, hiện đang ở cùng anh T và ông bà nội (bố mẹ đẻ anh T là ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị M). Anh T, chị H thống nhất giao cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên, ông V và bà M là bố mẹ đẻ anh T có trách nhiệm chăm sóc cháu cho đến khi anh T về nước. Ông V cũng nhất trí. Chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T là 2.000.000đ/tháng. Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Trần Thị H.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Văn T và chị Trần Thị H, giao cho anh Trần Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Quốc A, sinh ngày 30/8/2016 cho đến khi con chung thành niên. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 2.000.000

đồng/tháng, thời gian kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung thành niên. Trong thời gian anh T chưa về nước ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Quốc A.

Kể từ ngày anh Trần Văn T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Trần Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3.]. Về lệ phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do anh Trần Văn T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001057 ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã MT, huyện PhC, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Mai Hoa